

Số: 152/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân C và chị Hoàng Thị D tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã T cấp năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hoà hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vã, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không giải quyết được, do đó cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không còn hạnh phúc nên từ tháng 05/2022 đến nay anh C chị D đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh C và chị D đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H công nhận. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Nguyễn Xuân C và chị Hoàng Thị D đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/02/2011, Nguyễn Hoàng Gia Đ, sinh ngày 08/9/2014 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 18/11/2019.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Xuân C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Hoàng Hải Đ và Nguyễn Hoàng Gia Đ. Chị Hoàng Thị D trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng V. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản và công nợ*: Anh Nguyễn Xuân C, chị Hoàng Thị D đều xác định: Vợ chồng có một số tài sản, công nợ chung nhưng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Xuân C, chị Hoàng Thị D thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân C và chị Hoàng Thị D.

- *Về con*: Anh Nguyễn Xuân C và chị Hoàng Thị D đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/02/2011, Nguyễn Hoàng Gia Đ, sinh ngày 08/9/2014 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 18/11/2019.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Xuân C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Hoàng Hải Đ và Nguyễn Hoàng Gia Đ. Chị Hoàng Thị D trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng V. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Nguyễn Xuân C, chị Hoàng Thị D đều xác định: Vợ chồng có một số tài sản, công nợ chung nhưng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân C và chị Hoàng Thị D mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh C, chị D đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0009091 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hc, tỉnh Thanh Hóa. Anh C, chị D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga